



QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN

TÊN KỸ THUẬT: BẢO HIỂM TỬ KỲ TAI NẠN NGẮN HẠN

(Kèm theo Công văn số 14940/BTC-QLBH ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Điều 1 – Định nghĩa

Trong điều khoản này, các thuật ngữ sau đây sẽ được diễn giải như sau:

- 1.1 Công ty: Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay - Việt Nam, có Giấy phép thành lập và hoạt động số: 44GP/KDBH, được cấp ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- 1.2 Bên mua bảo hiểm: cá nhân có nhu cầu mua bảo hiểm, giao kết Hợp Đồng bảo hiểm với Công ty và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ thông tin trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm đồng thời là Người được bảo hiểm. Mỗi cá nhân chỉ được tham gia một (01) hợp đồng duy nhất của sản phẩm bảo hiểm Tử kỳ tai nạn ngắn hạn trừ trường hợp tái tục hợp đồng với các điều kiện tương tự.
- 1.3 Người được bảo hiểm: cá nhân được Công ty chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng này. Tuổi bảo hiểm của Người được bảo hiểm vào ngày hiệu lực Hợp Đồng tính theo lần sinh nhật gần nhất vừa qua từ 18 tuổi đến 60 tuổi.
Giấy chứng nhận bảo hiểm có chữ ký của Người được bảo hiểm sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản.

- 1.4 Người thụ hưởng: cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định theo Hợp Đồng bảo hiểm để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này.

Nếu Người thụ hưởng chết trước hoặc cùng thời điểm với Người được bảo hiểm, trừ khi Bên mua bảo hiểm đã chỉ định Người thụ hưởng khác, Công ty sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra.

- 1.5 Tai nạn: một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tử vong cho Người được bảo hiểm.
- 1.6 Tai nạn giao thông đường bộ: là tai nạn xảy ra, tác động lên Người được bảo hiểm là Người tham gia giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ, bao gồm: người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ.
- 1.7 Ngày hiệu lực hợp đồng: được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, là ngày Bên mua bảo hiểm điền thông tin vào Giấy chứng nhận bảo hiểm và nộp đầy đủ phí bảo hiểm, với điều kiện Bên mua bảo hiểm phải còn sống vào Ngày hiệu lực hợp đồng và chưa tham gia bất kỳ hợp đồng nào của sản phẩm Bảo hiểm tử kỳ tai nạn ngắn hạn này trừ trường hợp tái tục hợp đồng với các điều kiện tương tự.
- 1.8 Số tiền bảo hiểm: số tiền thỏa thuận giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm được thể hiện trong Hợp Đồng này.
- 1.9 Phí bảo hiểm: khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Công ty theo định kỳ đóng phí và phương thức đóng phí do các bên thỏa thuận.
- 1.10 Thời hạn Hợp Đồng: thời hạn của Hợp Đồng là ba (03) tháng hoặc một (01) năm được tính từ Ngày hiệu lực Hợp Đồng cho đến trước Ngày đáo hạn trừ khi Hợp Đồng bị hủy ngang, chấm dứt hiệu lực theo Quy tắc và Điều khoản này.

- 1.11 Thời hạn đóng phí: Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí một (01) lần cho thời hạn Hợp Đồng ba (03) tháng hoặc một (01) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng cho Công ty theo quy định trong Hợp Đồng.
- 1.12 Ngày đáo hạn: ngày kết thúc Thời hạn Hợp Đồng theo quy định trong Hợp Đồng bảo hiểm.
- 1.13 Sự kiện bảo hiểm: sự kiện dẫn đến yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này. Sự kiện bảo hiểm phải xảy ra trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- 1.14 Hợp Đồng bảo hiểm: là thỏa thuận bằng văn bản giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm bao gồm Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc và Điều khoản, các phụ lục bổ sung và bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên, được đính kèm theo Hợp Đồng, theo đó Công ty và Bên mua bảo hiểm cam kết tuân thủ Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 2 – Quyền lợi bảo hiểm

2.1 Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong không do tai nạn

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong không do nguyên nhân tai nạn, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng bằng Số tiền bảo hiểm.

2.2 Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong do tai nạn

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn mà không thuộc tai nạn giao thông đường bộ, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn cho (những) Người thụ hưởng bằng mười (10) lần Số tiền bảo hiểm.

2.3 Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong do tai nạn giao thông đường bộ

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông đường bộ, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông đường bộ cho (những) Người thụ hưởng bằng hai mươi lăm (25) lần Số tiền bảo hiểm.

2.4 Hiệu lực của hợp đồng sau khi chi trả quyền lợi

Kể từ thời điểm Công ty chi trả một trong ba quyền lợi quy định tại Điều 2.1, 2.2 hoặc 2.3, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực.

Điều 3– Điều khoản loại trừ

Công ty không chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong trực tiếp hay gián tiếp do một trong các nguyên nhân sau:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần tinh táo hay mất trí; hoặc
- Do Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phái (AIDS) hoặc nhiễm vi rút HIV hoặc do bất cứ bệnh lý nào ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp từ HIV-AIDS; hoặc
- Do Người thụ hưởng cố ý làm Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; hoặc
- Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích, rượu bia hoặc điều khiển các phương tiện giao thông vi phạm quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- Chiến tranh (không hoặc có tuyên bố), nội chiến, hoặc các hình thức xung đột có vũ trang tương tự; hoặc

- Việc tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - Sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian làm việc khi Người được bảo hiểm đang thực hiện các công việc có tính chất rủi ro cao thuộc một trong các nhóm sau đây:
 - Tài xế xe tải hoặc xe chuyên dụng
 - Thủy thủ, Ngư dân, thợ lặn
 - Công nhân xây dựng hoặc cầu đường; Công nhân sửa chữa tàu hoặc làm việc trên giàn khoan dầu.
 - Khai khoáng
 - An ninh, cứu hộ
 - Công việc liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hóa chất, điện cao thế, chất dễ gây cháy nổ.
 - Lâm nghiệp
 - Các công việc ngoài trời ở trên cao hoặc ở ngay trên đường phố.
 - Diễn viên đóng thế, diễn viên xiếc, hoặc các công việc tiếp xúc trực tiếp thú dữ
- Công ty sẽ công bố chi tiết danh sách các nhóm nghề nghiệp này trên trang web của Công ty.
- Bệnh, Tai nạn hoặc Tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến Sự kiện bảo hiểm xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng.
 -

Điều 4 – Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

4.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm bao gồm:

- Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm
- Giấy chứng tử hoặc Giấy báo tử
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bộ hợp đồng gốc
- Giấy tờ, chứng minh nhân dân của Người thụ hưởng

Ngoài ra, khách hàng phải cung cấp thêm bằng chứng về tai nạn để yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn hoặc Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn giao thông đường bộ.

- 4.2 Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tới Công ty tối đa là một (01) năm kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng. Quá thời hạn nêu trên, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ không được xem xét.
- 4.3 Công ty có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Điều 2 không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo điều 4.1. Nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi Công ty thì Công ty sẽ trả thêm tiền lãi của số tiền này theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành tại thời điểm thanh toán.

Điều 5– Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án ở Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp giải quyết phù hợp với quy định hiện hành. Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.